TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-07-2024
V/v *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm 2000 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 11, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Mai Văn K, sinh năm 1997 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ 7, thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-chị Lê Thị Kiều D trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Mai Văn K có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm; anh K không còn quan tâm đến gia đình, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị Lê Thị Kiều D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn K.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Mai Trung K (sinh ngày 20/6/2021) và không yêu cầu anh Mai Văn K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-anh Mai Văn K, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Mai Văn K không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được. Trước khi mở phiên tòa anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lê Thị Kiều D được ly hôn với anh Mai Văn K.

+ Về con chung: Giao con chung tên Mai Trung K (sinh ngày 20/6/2021) cho chị Lê Thị Kiều D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Kiều D không yêu cầu anh Mai Văn K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Mai Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kiều D có yêu cầu ly hôn với anh Mai Văn K và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kiều D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn K. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Kiều D, anh Mai Văn K đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cụ thể: Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh K thường xảy ra mâu thuẫn. Anh K không còn quan tâm đến gia đình, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Điều này, chứng tỏ chị Lê Thị Kiều D, anh Mai Văn K không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kiều D đối với anh Mai Văn K, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Lê Thị Kiều D, anh Mai Văn K xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Lê Thị Kiều D là người trực tiếp nuôi con, chị D luôn thực hiện tốt vai trò của một người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Mai Trung K cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kiều D đối với anh Mai Văn K. Chị Lê Thị Kiều D được ly hôn với anh Mai Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Mai Trung K (sinh ngày 20/6/2021) cho chị Lê Thị Kiều D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001441 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB, chị Lê Thị Kiều D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện BB;
- UBND xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *(hộ tịch)(CNKH số 33/2018, ngày 21/5/2018)*
- THADS huyện BB;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Trúc Tuyền